

TUÂN THỦ THUẾ TỪ GÓC NHÌN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

● NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

TÓM TẮT:

Bài viết nhằm tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố trên thế giới, kết hợp với bước nghiên cứu khám phá bằng cách thảo luận trao đổi giữa các chuyên gia ngành Thuế, từ đó tìm kiếm các nhân tố tác động đến tuân thủ thuế của doanh nghiệp dưới góc nhìn của cán bộ quản lý thuế nói riêng và ngành Thuế nói chung. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 3 nhân tố độc lập, cụ thể là: (i) Nhân tố nhận thức về thuế; (ii) Nhân tố kiến thức và kỹ năng; (iii) Nhân tố môi trường và quan hệ xã hội, cùng với nhân tố phụ thuộc là tuân thủ thuế. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để tác giả tiến hành nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam.

Từ khóa: quản lý thuế, ngành Thuế, thuế.

1. Đặt vấn đề

Tuân thủ thuế được hiểu là việc các cá nhân, tổ chức (gọi chung là người nộp thuế) sẵn sàng hành động theo cả nhận thức và văn bản của luật, và quản lý thuế mà không cần áp dụng bất kỳ các hoạt động cưỡng chế (James và Alley, 2002). Theo Roth và cộng sự (1989), việc tuân thủ thuế là nộp tất cả các tờ khai thuế mang tính bắt buộc vào thời điểm thích hợp và tờ khai phải đảm bảo chính xác nghĩa vụ thuế theo Luật Thuế hiện hành vào đúng thời hạn. Với Andreoni và cộng sự (1998), tuân thủ thuế là việc người nộp thuế sẵn sàng tuân thủ Luật Thuế để hỗ trợ sự cân bằng, cũng như phát triển kinh tế. Theo Tilahun (2018), tuân thủ thuế có nghĩa là báo cáo trung thực về thu nhập và tính toán nghĩa vụ thuế chính xác, nộp tờ khai và nộp tiền thuế đúng hạn định. Theo quan điểm của tác giả Amina và Saniya (2015), người

nộp thuế bắt buộc phải tuân theo các quy tắc và quy định về thuế được xem là tuân thủ thuế. Tóm lại, có rất nhiều quan điểm khác nhau về tuân thủ thuế, nhưng câu hỏi được đặt ra là làm thế nào để biết được người nộp thuế có tuân thủ thuế hay không và mức độ tuân thủ của họ đến đâu, thì vẫn chưa có câu trả lời chính xác.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Bobek và cộng sự (2007) cho thấy, người nộp thuế ở Singapore có tỷ lệ không tuân thủ thấp nhất, gần 26% (mức tuân thủ 54%), trong khi người nộp thuế Úc có tỷ lệ không tuân thủ cao là 45% (mức tuân thủ 30%), Hoa Kỳ đứng giữa về cả tỷ lệ tuân thủ và không tuân thủ. Với nghiên cứu của Belkaoui (2004), New Zealand được xếp hạng tuân thủ cao thứ hai sau Singapore. Tiếp theo là Úc, Vương quốc Anh và Hồng Kông. Malaysia được xếp thứ 8, sau Mỹ, trong khi Ý được coi là kém tuân thủ nhất.

Một quốc gia cần đảm bảo nguồn thu ngân sách thích hợp để thực hiện các dự án phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng. Việc này có thực hiện được hay không còn tùy thuộc vào nguồn thu thuế. Đây là điều cần thiết để đảm bảo sự phát triển liên tục của một quốc gia và phúc lợi mà người nộp thuế được hưởng (Hartner và cộng sự, 2008).

Để đảm bảo nguồn thu ngân sách cho quốc gia, việc tuân thủ thuế được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, trong đó Việt Nam cũng không ngoại lệ. Để tiến hành khám phá các nhân tố tác động đến tuân thủ thuế, tác giả cần tìm kiếm các nguồn tài liệu đã công bố làm cơ sở ban đầu cho việc thực hiện nghiên cứu tuân thủ thuế tại Việt Nam, nhằm xem xét phần nào trách nhiệm của người nộp thuế cũng như tìm kiếm câu trả lời tại sao người nộp thuế lại không hoặc chưa tuân thủ thuế.

2. Tổng quan các nghiên cứu về tuân thủ thuế

Kể từ khi ra đời đến nay, thuế gắn liền với Nhà nước, là nguồn thu ngân sách cho Nhà nước để thực hiện những nhiệm vụ mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế (Lee và Gordon, 2005; Zeng và cộng sự, 2013; Crivelli và cộng sự, 2016; Babatunde và cộng sự, 2017). Chính vì vậy, vấn đề tuân thủ thuế luôn là mối quan tâm chính và đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt của các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý thuế và xã hội (Raihana và cộng sự, 2014). Thuế là một trong những công cụ hữu hiệu nhất được sử dụng để ổn định nền kinh tế và đảm bảo phân phối lại thu nhập một cách bình đẳng, các quốc gia đã phải tìm mọi cách để thu thuế, nhằm gia tăng ngân sách quốc gia. Ngược lại, người nộp thuế coi thuế như một gánh nặng, dẫn đến nhiều hành vi khác nhau như trốn thuế và tránh thuế, chưa tuân thủ thuế (Alm, 2018; Antinyan và cộng sự, 2020).

Nhiều tài liệu về tuân thủ thuế đã được nhiều nhà nghiên cứu công bố rộng rãi trong nhiều thập niên (Hanlon và Heitzman, 2010). Tuy nhiên, qua tổng hợp các nghiên cứu, tác giả nhận thấy, các kết quả nghiên cứu về tuân thủ thuế thường tập trung vào các nhân tố sau đây.

2.1. Nhân tố phục thuộc - tuân thủ thuế

Tuân thủ thuế xoay quanh các vấn đề về quy định của luật Thuế (Oladipupo & Obazee, 2016) và người nộp thuế vận dụng các chính sách thuế như là quy tắc, nguyên tắc thuế để thực hiện. Các quy định pháp lý được người nộp thuế thực hiện thông qua nghĩa vụ tuân thủ thuế, đó là: (i) đăng ký thuế, (ii) nộp tờ khai thuế, (iii) Nộp tiền thuế trước hạn hoặc đến hạn, và cuối cùng là (iv) kê khai, lập báo cáo nghĩa vụ thuế một cách chính xác (Andreoni và cộng sự, 1998; Hassan và cộng sự, 2020; Hardika và cộng sự, 2020; Alexander và cộng sự, 2021). Về phân nhóm, theo lập luận của Kirchler và cộng sự (2007), tuân thủ thuế có thể được phân thành 2 nhóm: Tuân thủ thuế tự nguyện và bắt buộc. Trong khi tuân thủ thuế tự nguyện được xác định bởi người nộp thuế cảm nhận được quyền lực của cơ quan thuế trong việc truy tố và trừng phạt, thì việc tuân thủ thuế tự nguyện có thể đạt được nếu người nộp thuế coi các cơ quan chức năng là đối tác đáng tin cậy và đáng hợp tác. Xét về cách tiếp cận, theo McBarnett (2001), tuân thủ thuế có 3 cách tiếp cận khác nhau, đó là: (i) tuân thủ cam kết, (ii) tuân thủ bắt buộc, và (iii) tuân thủ sáng tạo. Tuân thủ cam kết là khi người nộp thuế chọn sẵn sàng tuân thủ khi đối mặt với chứng từ, hóa đơn thuế. Tuân thủ bắt buộc xảy ra khi người nộp thuế chọn tuân thủ một cách không tự nguyện, họ buộc phải nộp tiền thuế. Tuân thủ sáng tạo xảy ra khi người nộp thuế cố tình tạo ra các khoản chi giả trong phạm vi lợi thế của pháp luật hay nói đúng hơn là những kiểu tránh thuế mà pháp luật có những trường hợp ngoại trừ hay đưa ra những quy định cho phép các đối tượng thực hiện có thể hiểu khác nhau (McBarnett, 2001).

2.2. Nhân tố độc lập

Nhân tố nhận thức về thuế. Thái độ và hành vi của người nộp thuế cho thấy khả năng nhận thức về việc tuân thủ thuế (Wilson và cộng sự, 2014). Điều này càng được khẳng định bởi Hastuti (2014), khi tác giả cho rằng không phải bất kỳ người nộp thuế nào cũng thấu hiểu được các nền tảng liên quan đến việc tuân thủ thuế. Ngay từ những năm 1964, tác giả Enrick đã nghiên cứu về nhận thức và phản

ứng của người nộp thuế, tác giả đã lưu ý những người nộp thuế có vẻ như đang bị ảo tưởng về mức độ nhận thức về thuế. Hastuti (2014) đề cập đến nhận thức về thuế là khả năng của người nộp thuế tự chủ trong việc tính toán, thanh toán và báo cáo thuế, trong khi Kamil (2015) cho rằng nhận thức là người nộp thuế muốn thực hiện nghĩa vụ thông qua nộp số tiền thuế mà không né tránh.

Nhận thức về thuế bao gồm cả khái niệm về sự hiểu biết hoặc nhận ra các yếu tố liên quan đến việc áp dụng các quy tắc và thủ tục thuế một cách chính xác, cũng như hiểu các hậu quả về thuế khi đưa ra các quyết định. Nhận thức của người nộp thuế còn thông qua các chương trình giáo dục khác nhau, giúp việc tuân thủ thuế trở nên dễ dàng hơn (Raihana và cộng sự, 2014; Kamaluddin & Madi, 2005), công bằng thuế (Saad, 2014; Palil & Mustapha, 2011), và nhận thức của chính phủ (Kiow và cộng sự, 2017).

Ngoài ra, nhận thức của người nộp thuế còn thông qua các thái độ, hành vi, nhận biết về mức độ công bằng của hệ thống thuế (Sizka và cộng sự, 2021; Chau & Leung, 2009; Heang & Chang, 2020; Alshira'h và cộng sự 2020; Amina và Saniya (2015) B24). Nhận thức của người nộp thuế không những mang lại lợi ích về thuế (Bărbuță-Mișu, 2011), mà còn giúp người nộp thuế nhận thức được mức độ vi phạm và các khung phạt, mức phạt có khả năng xảy ra (Modugu & Anyaduba, 2014). Thêm vào đó, khi người nộp thuế nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề tuân thủ thuế, chứng tỏ người nộp thuế không chỉ có trách nhiệm với bản thân, mà còn có nghĩa vụ đạo đức với xã hội (Gajanan, 2021).

Nhân tố kiến thức và kỹ năng. Sự giáo dục về kiến thức và kỹ năng cho người nộp thuế thật sự cần thiết để tương tác với cơ quan thuế, hay nói đúng hơn, người nộp thuế để thực hiện tốt nghĩa vụ thuế phải trải qua một quá trình học hỏi, rèn luyện, đúc kết kinh nghiệm, dần dần xây dựng được nhận thức và kiến tạo kiến thức bền vững (Niemirowski và cộng sự, 2003; Mukhlis và cộng sự, 2015; Oladipupo và Obazee, 2016; Palil, 2010; Saad, 2014; Andreas và Savitri, 2015). Mukhlis và cộng

sự (2015) cho thấy, kiến thức thuế là kiến thức liên quan đến sự hiểu biết về thuế và một số quy định khác có liên quan, có mối quan hệ với hệ thống thuế. Ngoài ra, Oladipupo và Obazee (2016) công bố kiến thức thuế là mức độ nhận thức của người nộp thuế đối với Luật Thuế, khả năng hiểu và phân tích thông tin và hành động phù hợp (Wilson và cộng sự, 2014).

Một cách hiểu khác về tuân thủ thuế là có sự kết hợp giữa nhận thức, kiến thức, kỹ năng và thái độ là cần thiết để đưa ra quyết định có tuân thủ thuế hay không. Người nộp thuế phải hiểu biết về các quy định pháp lý, kiến thức thuế thông qua chương trình học tập, tập huấn thường xuyên. Do đó, trình độ học vấn của người nộp thuế phần nào quyết định tính tuân thủ thuế (Shakkour và cộng sự, 2021). Kiến thức thuế có liên quan đến cách thức tính toán thời điểm khai thuế và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế, cũng như khả năng áp dụng kiến thức pháp luật thuế vào các tình huống cụ thể để tính toán thuế đầy đủ nhất (Lai và cộng sự, 2013).

Thêm vào đó, kiến thức thuế có khả năng khuyến khích người nộp thuế thận trọng hơn trong việc tính toán và hoàn thành báo cáo thuế. Kiến thức thuế cũng giúp ích cho người nộp thuế xác định được mức độ rủi ro, hậu quả của việc không tuân thủ thuế. Kiến thức cũng giúp người nộp thuế xác định khi nào và vấn đề gì, trường hợp nào sẽ phải nộp thuế, trường hợp nào sẽ được miễn, giảm hoặc không phải nộp thuế. Có nghĩa giúp người nộp thuế biết hàng hóa, dịch vụ mà người nộp thuế bán ra có trở thành đối tượng chịu thuế hay không. Tóm lại, kiến thức thuế chỉ được sử dụng để thực hiện các nghĩa vụ chứ không sử dụng để trốn thuế hoặc tránh thuế. Bên cạnh đó, nền tảng giáo dục và kinh nghiệm làm việc cũng là những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế cung cấp thông tin trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế (Kusumawati & Muchlis, 2021).

Nhân tố môi trường, quan hệ xã hội. Sự tương tác giữa người nộp thuế và cán bộ quản lý thuế hay cơ quan quản lý thuế là một trong những nhân tố quyết định đến tuân thủ thuế. Ngoài ra, giới tính,

tuổi tác, mức thu nhập và sự tin tưởng vào cơ quan thuế cũng góp phần tăng thêm tính tuân thủ thuế. Hay hoạt động kiểm tra, thanh tra thuế, kiểm toán thuế thường xuyên giữa cơ quan thuế và người nộp thuế cũng là một trong những biện pháp để người nộp thuế tuân thủ thuế một cách tự nguyện (Hassan và cộng sự, 2021; Hardika và cộng sự, 2020; Modugu & Anyaduba, 2014).

Cũng có những cách giải thích khác cho rằng các bước thiết yếu để người nộp thuế tuân thủ thuế chính là cải cách chính sách thuế, cải cách thủ tục thuế (Lang, 2015; Mangoting và cộng sự, 2021). Chi tiêu chính phủ hợp lý, một xã hội công bằng, văn minh, với vai trò của cơ quan thuế coi người nộp thuế là khách hàng, tôn trọng cũng là cách lý giải của nhóm nghiên cứu Palil và cộng sự (2013). Một hướng nghiên cứu khác liên quan đến

vấn đề quan hệ xã hội sẽ có khả năng cao dẫn đến việc tuân thủ thuế, đó chính là văn hóa quốc gia (Lamantia & Pezzino, 2021), hay vấn đề tôn giáo (Saragih & Putra, 2021). Mỗi quan hệ trong việc cung cấp thông tin hỗ trợ giữa cơ quan quản lý thuế và người nộp thuế cũng phần nào cung cấp thêm thông tin về hành vi tuân thủ thuế (Taing & Chang, 2020).

3. Kết luận

Thông qua việc tìm kiếm các nhân tố tác động đến việc tuân thủ thuế bằng cách tổng hợp các công trình nghiên cứu đã công bố trên thế giới, kết hợp với quá trình thảo luận chuyên gia ngành Thuế, tác giả xác định được 3 nhân tố độc lập tác động đến 1 nhân tố phụ thuộc. Từ góc độ xem xét các nhân tố này là cơ sở để tác giả tiến hành tìm kiếm các thang đo cho các bước nghiên cứu tiếp theo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Alexander O. D., Anthony A. K., Jamila A. A. (2021). Tax Compliance Behavior and Religiosity: The role of Morality. *Palarchs Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology*, 18(1), 3911-3935.
2. Alm, J. (2018). What Motivates Tax Compliance? *Journal of Economic Surveys*, 33(2), 353-388.
3. Alshirah, A. A., Magabliha A. M. & Alsqour M. (2021). The effect of tax rate on sales tax compliance among Jordanian public shareholding corporations. *Accounting*, 7, 883-892.
4. Andreas & Savitri E. (2015). The Effect of Tax Socialization, Tax Knowledge, Expediency of Tax ID Number and Service Quality on Taxpayers Compliance With Taxpayers Awareness as Mediating Variables. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 211, 163-169.
5. Andreoni, J., Erard, B., & Feinstein, J. (1998). Tax compliance. *Journal of economic literature*, 36(2), 818-860.
6. Antinyan, A., Corazzini, L., and Pavesi, F. (2020). Does trust in the government matter for whistleblowing on tax evaders? Survey and experimental evidence. *Journal of Economic Behavior & Organization*, 171, 77-95.
7. Babatunde, O. A., Ibukun, A. O., and Oyeyemi, O. G. (2017). Taxation revenue and economic growth in Africa. *Journal of Accounting and Taxation*, 9(2), 11-22.
8. Bărbuță-Mișu N. (2011). *A Review of Factors for Tax Compliance*. Annals of "Dunarea de Jos" University of Galati Fascicle I. Economics and Applied Informatic.
9. Belkaoui, A. R. (2004). Relationship between tax compliance internationally and selected determinants of tax morale. *Journal of International Accounting, Auditing and Taxation*, 13(2), 135-143.
10. Bobek, D., Robin W. R., & John T. S. (2007). The social norms of tax compliance: Evidence from Australia, Singapore and the United States. *Journal of Business Ethics*, 74(1), 49-64.
11. Chau G & Leung P. (2009). A critical review of Fischer tax compliance model: A research synthesis. *Journal of Accounting and Taxation*, 1 (2), 34-40.
12. Crivelli, E., de Mooij, R., and Keen, M. (2016). Base Erosion, Profit Shifting and Developing Countries. *FinanzArchiv: Public Finance Analysis*, 72(3), 268-301.

13. Gajanan B. H. (2021). Compliance Of Goods And Services Tax: A Literature Review. *An International Bilingual Peer Reviewed Refereed Research Journal*, 11, 16-21.
14. Hardika N. S., Wicaksana K. A. B., Subrath I N. (2020). The Impact of Tax Knowledge, Tax Morale, Tax Volunteer on Tax Compliance. *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, 544, 98-103.
15. Hassan N. S. A, Palil M. R., Ramli R. & Maelah R. (2021). Does Compliance Strategy Increase Compliance? Evidence from Malaysia. *Asian Journal of Accounting and Governance*, 15, 11-24.
16. Hastuti, R. (2014). Tax awareness and tax education: a perception of potential taxpayers. *International Journal of Business, Economics and Law*, 5(1), 83-91.
17. James, S., & Alley, C. (2002). Tax compliance, self assessment system and tax administration. *Journal of Finance, and Management in Public Services*, 2(2), 27-42.
18. Kamaluddin A. & Madi N. (2005). Tax literacy and tax awareness of salaried individuals in Sabah and Sarawak. *National Accounting Research Journal*, 13(1), 71-89.
19. Kiow, T. S., Mohd Salleh, M, F., & Kassim A. A. Bt Md. (2017) The Determinants of Individual Taxpayers Tax Compliance Behaviour in Peninsular Malaysia. *International Business and Accounting Research Journal*, 1(1), 26-43.
20. Kusumawati, A. & Muchlis, A. (2021). Tax Compliance of Muslim Entrepreneurs in the City of Makassar. *Psychology and Education*, 58(1), 319-329.
21. Lamantia F. & Pezzino M. (2021). Social norms and evolutionary tax compliance. *The Manchester School*, 89, 385-405.
22. Lee, Y. and Gordon, R. H. (2005). Tax structure and economic growth. *Journal of Public Economics*, 89(5-6), 1027-1043.
23. Mangoting Y., Junfandi J., & Vania (2021). Relationship between Taxpayers and Authorities against Tax Compliance during the Covid19 Pandemic. *Journal Dinamika Akuntansi*, 13(1), 10-24.
24. McBarnet, D.J. (2001). *When compliance is not the solution but the problem: from changes in the law to changes in attitude*. Centre for Tax System Integrity, Research School of Social Sciences, Australian National University.
25. Modugu K. P. & Anyaduba J. O. (2014). Impact of Tax Audit on Tax Compliance in Nigeria. *International Journal of Business and Social Science*, 5(9), 207-215.
26. Modugu K. P., Anyaduba J. O. (2014). Impact of Tax Audit on Tax Compliance in Nigeria. *International Journal of Business and Social Science*, 5(9), 207-215.
27. Mukhlis I., Utomo S. H., Soesetio Y. (2015). The role of taxation education on taxation knowledge and its effect on tax fairness as well as tax compliance on handicraft SMEs sectors in Indonesia. *International journal of financial research*, 6(4), 161-169.
28. Niemirowski A, Wearing A. J., & Baldwin S. (2003). Tax Related Behaviours, Beliefs, Attitudes and Values and Taxpayer Compliance in Australia. *Journal of Australian Taxation*, 6(1), 132-165.
29. Oladipupo, A. O., & Obazee, U. (2016). Tax knowledge, Penalties and Tax Compliance in Small and Medium Scale Enterprises in Niigeria. *iBusiness*, 8, 1-9.
30. Palil M. R. & Mustapha A. F. (2011). Factors affecting tax compliance behaviour in self assessment system. *African Journal of Business Management*, 5(33), 12864-12872.
31. Palil M. R. (2010). *Tax knowledge and tax compliance determinants in self assessment system in Malaysia*. A thesis submitted to The University of Birmingham, UK.
32. Palil M. R., Hamid M. A., Hanafiah M. H. (2013). Taxpayers Compliance Behaviour: Economic Factors Approach. *Journal Pengurusan*, 38, 75-85.
33. Raihana, M.A., Khadijah, I. & Salwa Hana, Y. 2014. The impact of Threat of Punishment on Tax Compliance and NonCompliance attitudes in Malaysia. *Social and Behavioral Science*, 164, 291-297.
34. Roth, J. A., Scholtz, J. T., & Witte, A. D. (1989). *Taxpayer compliance: An agenda for research*. Philadelphia, University of Pennsylvania Press.

35. Saad N. (2014). Tax Knowledge, Tax Complexity and Tax Compliance: Taxpayers View. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 109, 1069-1075.
36. Saragih A. H. & Putra I D. N. S. (2021). Ethical Perception of Tax Evasion in Indonesia: Determinants and Consequences on Voluntary Tax Compliance. *Journal Akuntansi dan Keuangan*, 23(1), 1-14.
37. Shakkour A. S. K., Almohtaseb A. A., Matahen R. K. & Sahrkour N. A. S. (2021). Factors influencing the value added tax compliance in small and medium enterprises in Jordan. *Management Science Letters*, 11, 1317-1330.
38. Sizka, R.L., Memed, S., Ivan, Y. (2021). The Effect of Tax Fairness, Tax Socialization and Tax Understanding on Tax Compliance: A Study on Micro, Small and Medium Enterprises (MSMEs). *Journal of Accounting Auditing and Business*, 4(1), 87-99.
39. Taing H. B. & Chang Y. (2010). Determinants of Tax Compliance Intention: Focus on the Theory of Planned Behavior. *International Journal of Public Administration*, 44 (5), 1-12.
40. Wilson, R. M., Abraham, A., & Mason, C. L. (2014). *The Routledge Companion to Accounting Education*. In M. W. Richard (Ed.). New York: Routledge.
41. Zeng, K., Li, S., and Li, Q. (2013). The Impact of Economic Growth and Tax Reform on Tax Revenue and Structure: Evidence from China Experience. *Modern Economy*, 4(12), 839-851.

Ngày nhận bài: 18/4/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/5/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/5/2022

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

THE TAX COMPLIANCE OF ENTERPRISES FROM THE PERSPECTIVE OF TAXATION AUTHORITY

● Ph.D **NGUYEN THI HONG HANH**

Faculty of Accounting - Auditing, Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

By reviewing published researches in the world and discussing with tax experts, this study is to explore the factors affecting the tax compliance of enterprises from the perspective of tax administrators in particular and the tax sector in general. The study shows that there are three independent factors affecting the tax compliance of enterprises, namely (i) Tax perception factor, (ii) Knowledge and skills factor; and (iii) Environmental and social factor. In this study, the dependent factor is the tax compliance. This study's results are the background for the author to conduct an experimental research in Vietnam.

Keywords: tax management, tax sector, tax.